

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 05-9-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Loan

Bà Lê Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Ngõ 262 đường Nguyễn Hữu Cầu, tổ dân phố số 9, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần: Tại Trại tạm giam - Công an thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 03/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 23/8/2023 đối với bị cáo:

TRẦN MINH P, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1970 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 1142 đường P, tổ dân phố số 12, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nguyên P (đã chết) và bà Vũ Thị L, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1976 và có 02 con, con thứ nhất sinh năm 1996, con thứ hai sinh năm 2004; tiền sự: Không; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, tại Bản án số 19/2020/HS-ST ngày 11/11/2020 bị Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chưa được xóa án tích); nhân thân: Bị cáo bị xét xử 04 lần tại các Bản án số 912/2000/HSPT ngày 22/5/2000 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội thuộc Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”, Bản án số 356/2004/HSST ngày 31/12/2004 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 36 (ba mươi

sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Bản án số 158/2009/HSST ngày 09/9/2009 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đều đã được xoá án tích); nhân thân: Năm 2017, P bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc số 07/QĐ-TA ngày 15/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; năm 2019, P bị xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Mua dâm” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 ngày 09/01/2020 của Công an quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 10/02/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Đức T; vắng mặt, đã triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Minh P nghiện ma túy từ năm 1998 đến nay, P thường sử dụng loại ma túy đá (Methamphetamine). Khoảng tháng 02/2023, P mượn xe Mô tô biển kiểm soát 15F1 - 093.32 của em rể là anh Trịnh Văn K, sinh năm 1975, trú tại thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng để đi lại. Khoảng 09 giờ ngày 06/02/2023, P dùng xe mô tô nêu trên đi đến khu vực đường tàu M, quận L, thành phố Hải Phòng với mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân, P gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 02 (hai) túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy với giá 600.000 đồng. P cho 02 (hai) túi nilon vào túi quần phía trước, bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Sau đó, P lấy một phần ma túy ra để sử dụng tại nhà, rồi chia nhỏ ra để dùng dần. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, P mang theo ma túy, đi xe Mô tô nêu trên đến khu vực tổ dân phố B, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng với mục đích đi tìm chỗ vắng để sử dụng ma túy thì bị Công an quận Đồ Sơn kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang P có hành vi tàng trữ trong túi quần phía trước, bên trái P đang mặc 02 (hai) túi nilon màu trắng, cùng kích thước (7,2 x 04) cm (ký hiệu: Số 1); trong đó 01 túi nilon kích thước (7,2 x 04) cm chứa chất bột màu trắng dạng tinh thể và 01 túi nilon kích thước (7,2 x 04) cm, bên trong có 02 túi nilon màu trắng, cùng kích thước (1,8 x 02) cm (ký hiệu: Số 2) đều có tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. P khai nhận bên trong các túi nilon đó đều có ma túy đá nên bị tạm giữ cùng vật chứng.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu ngày 06/02/2023, xác định: Trần Minh P dương tính với Test thử chất ma túy Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 173/KL-KTHS(MT) ngày 08/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: “Tinh thể màu trắng của mẫu số 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,25 gam, loại: Methamphetamine; Tinh thể màu trắng của mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,65 gam, loại: Methamphetamine”.

Tại Kết luận giám định số: 174/KL-KTHS(MT) ngày 05/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: "Không tìm thấy dữ liệu có liên quan đến việc mua, tàng trữ ma túy theo nội dung vụ án trên điện thoại nhả

hiệu OPMP có số IMEI1: 868125042111654; IMEI2: 868125042111647. Sim in dãy số 8984048000312535791 có số ICCID 89840480003125357919 không tìm thấy dữ liệu liên quan đến nội dung vụ án".

Vật chứng thu giữ: 01 (một) phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định, dấu niêm phong số 173-MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, màu đen; 01 bật lửa gas bằng kim loại màu vàng, đều đã qua sử dụng của P chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận ngày 08/8/2023; 01 xe Mô tô biển kiểm soát 15F1 - 093.32, qua điều tra xác định chủ sở hữu là anh K, anh không biết P dùng xe vào việc đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại anh K ngày 02/7/2023.

Tại Cơ quan điều tra, P khai nhận do nghiện ma túy Heroine từ năm 1998, mấy năm gần đây P thường sử dụng loại ma túy đá (Methamphetamine) bằng hình thức hút. P khai nhận toàn bộ về hành vi ngày 26/3/2023 đi mua ma túy Đá về với mục đích tìm chỗ vắng người để sử dụng thì bị bắt quả tang và khai nhận về những tình tiết khác có liên quan như nội dung vụ án đã nêu; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, người làm chứng - ông T khai: Ông là người trực tiếp chứng kiến tại thời gian, địa điểm Trần Minh P bị kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ 02 (hai) túi nilon màu trắng cùng kích thước (7,2 x 04) cm, bên trong đều có chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, P khai nhận trong các túi nilon đó đều có ma túy đá, mua về để sử dụng cho bản thân nên bị tạm giữ cùng vật chứng.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: P khai nhận mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Ngoài lời khai của P không còn chứng cứ nào khác. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với anh Trịnh Văn K có hành vi cho P mượn xe Mô tô biển kiểm soát 15F1 - 093.32, P dùng xe vào việc đi mua ma túy về sử dụng, nhưng anh K không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 02/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố Trần Minh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung vụ án đã nêu và khai: Bị cáo sử dụng ma túy Heroine từ năm 1998, mấy năm gần đây thường sử dụng ma túy Đá (Methamphetamine) bằng hình thức hút 02 lần/01 tuần, mỗi lần sử dụng hết 150.000 đồng, bị cáo sử dụng 01 bật lửa gas, bằng kim loại màu vàng của bị cáo sử dụng ma túy Đá, đã bị Công an thu giữ. Năm 2017, bị cáo đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy trong thời hạn 02 năm. Năm 2020, P bị xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Mua dâm”. Bị cáo

làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, ở nhờ nhà của cha mẹ đẻ.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề xuất với Hội đồng xét xử về mức hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác trong vụ án như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Trần Minh P từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định, dấu niêm phong số 173-MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng ngày 06/02/2023 và 01 bật lửa gas, bằng kim loại màu vàng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

+ Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, màu đen do không dùng vào việc phạm tội.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: P khai nhận mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Ngoài lời khai của P không còn chứng cứ nào khác. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận, tỏ ra ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với ông T - người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, ông T đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xác định, sự vắng mặt đó không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh, điều luật áp dụng:

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định ma túy, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào hồi 13 giờ 40 phút ngày 06/02/2023, tại tổ dân phố Bắc Hải, phường Bàng La, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Trần Minh P bị bắt quả tang đang có hành vi cất giấu trái phép tại túi quần phía trước, bên trái đang mặc 0,9 gam Methamphetamine, theo Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng với mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung:

[4] Với hành vi nêu trên của bị cáo, xác định: Bị cáo có hành vi "Tàng trữ trái phép 0,9 gam Methamphetamine" nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung "... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, đã bị xét xử 04 lần về các tội "Cướp tài sản", "Trộm cắp tài sản", "Tàng trữ trái phép chất ma túy", "Trộm cắp tài sản" (đều đã được xoá án tích); bị cáo có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chưa được xoá án tích). Lần này tiếp tục phạm tội "Tàng trữ trái

phép chất ma túy”. Vì vậy, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét nội dung Kiểm sát viên đề xuất về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác cần phải giải quyết trong vụ án đều có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về hình phạt:

[8] Về hình phạt chính: Từ những phân tích về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đánh giá hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, trật tự an toàn xã hội; gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân bị cáo, kinh tế gia đình của bị cáo, còn là nguyên nhân có thể làm phát sinh loại tội phạm khác. Xác định loại hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy, cần bắt bị cáo phải tiếp tục cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, do bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, ở nhờ nhà của cha mẹ đẻ. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ, được chấp nhận nên Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định, niêm phong trong 01 (một) phong bì, dấu niêm phong số 173-MT/PC09 ngày 06/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng thuộc loại vật Nhà nước cấm tàng trữ và 01 bật lửa gas bằng kim loại màu vàng, bị cáo dùng để sử dụng ma túy; trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, màu đen do không dùng vào việc phạm tội theo biên bản giao nhận ngày 08/8/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

- Các vấn đề khác:

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[13] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: P khai nhận mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Ngoài lời khai của P không còn chứng cứ nào khác. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ để xử lý. Vì vậy, không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về hình phạt chính:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Trần Minh P 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/02/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chất ma túy còn lại sau giám định, dấu niêm phong số 173-MT/PC09 ngày 06/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng;

+ Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, màu đen.

Theo biên bản giao nhận ngày 08/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

- Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn, TPHP;
- Công an quận Đồ Sơn, TPHP + Phòng PV 06 CAHP;
- Cơ quan THAHS cấp huyện + Phòng PC 10 CAHP;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn + Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- UBND phường H, quận D, TPHP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng